

Số: 122/2024/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Anh D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 6x, khu 1x, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 6x, khu 1x, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Anh D và chị Nguyễn Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Anh D và chị Nguyễn Thị T xác nhận anh chị có 02 con chung là Trần Anh P, sinh ngày x0/3/2012 và Trần Tuệ A, sinh ngày 1x/11/2016. Ly hôn, anh D chị T thoả thuận: Anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Anh P; chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Tuệ A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh D chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Trần Anh D tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0006042 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND phường N, T.P Việt Trì (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa